

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CAO SU

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	tỷ lệ % TH/KH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT					
1	Mủ cao su	tấn	479,00	331,80	69,3%	
	- Vườn cây Tánh Linh		270,0	208,70		
	- Vườn cây Sông Dinh		209,0	123,10		
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ					
1	Mủ cao su	tấn	479,00	331,80	69,3%	
III	TỔNG DOANH THU	1000 đ	274.610.110	211.423.538	77,0%	
1	DT Bộ phận xây lắp		100.421.746	34.473.099	34,3%	
2	DT tư vấn lập dự án					
3	DT khai thác mỏ cao su		17.605.000	14.479.842	82,2%	
4	Kinh doanh mỏ cao su		122.500.000	126.251.498	103,1%	
5	Cho thuê kho NM Tam Bình		14.844.000	14.344.000	96,6%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS		3.960.000	3.960.000	100,0%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL		1.054.364	1.054.364	100,0%	
8	DT khác (bán trà)			1.470.840		
9	Doanh thu tài chính		9.800.000	9.848.085	100,5%	
10	Thu nhập khác		4.425.000	5.541.810	125,2%	
IV	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	266.526.838	193.311.786	72,5%	
1	Bộ phận xây lắp		99.951.740	33.768.525	33,8%	
2	Tư vấn lập dự án					
3	Khai thác mỏ cao su		17.190.150	13.252.191	77,1%	
4	Kinh doanh mỏ cao su		122.325.000	118.524.515	96,9%	
5	Cho thuê kho NMTB		7.096.585	7.165.034	101,0%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS		3.044.000	3.017.455	99,1%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL		1.054.364	1.053.244	99,9%	
8	CP hoạt động bán trà			64.417		
9	CP tài chính		11.440.000	10.131.070		
10	Chi phí khác		4.425.000	6.335.335		
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1000 đ	8.083.272	18.111.751	224,1%	-
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ					
	- Thuế TNDN phải nộp:	1000 đ	1.616.654	3.767.269	233,0%	
	- Lợi nhuận sau thuế	1000 đ	6.466.618	14.344.482	221,8%	
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	1000 đ	3,6%	7,97%		
	- Tỷ lệ chia cổ tức	1000 đ				

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	tỷ lệ % TH/KH	Ghi chú
	- Lợi nhuận chia cổ tức	1000 đ				
VII	NỢ NGÂN SÁCH	1000 đ	24.644.362	18.797.209	76,3%	
	Trong đó: + Thuế VAT	1000 đ	19.222.708	12.027.045		
	+ Thuế TNDN	1000 đ	1.616.654	3.767.269		
VIII	LAO ĐỘNG và THU NHẬP					
1	Lao động bình quân	ng	75	76	101,3%	
2	Tổng quỹ tiền lương	1000 đ	10.661.074	10.323.913	96,8%	
3	Tiền lương bình quân	tr đ/ng/th	10,93	10,45	95,6%	

Ngày tháng 4 năm 2025

Tổng giám đốc



Nguyễn Trường An